|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TPHCM  **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN**  **GIÁO DỤC HÒA NHẬP BÌNH CHÁNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 49a/KHGD-TTHTPTGDHNBC | *Bình Chánh, ngày 18 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023**

- Căn cứ Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

- Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND, ngày 30/8/2022 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Thực hiện Công văn số 3159/SGDĐT-GDTH, ngày 7/ 9/ 2022 của Sở Giáo dục đào tạo TPHCM về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học, năm học 2022-2023

- Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

**I.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1.Thuận lợi, khó khăn**

**a.** **Thuận lợi**

-Được sự quan tâm của Lãnh đạo ngành đã chỉ đạo kịp thời trong công tác chuyên môn, giải quyết nhu cầu nhân sự. Được giao kinh phí hợp đồng thỉnh giảng giáo viên, đảm bảo nhân sự để hoạt động công tác chuyên môn của Trung tâm ngày càng tốt hơn; quan tâm xây dựng cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp tạo môi trường học tập, sinh hoạt tốt cho học sinh.

-Có sự phối hợp thực hiện tốt công tác xã hội hóa các hoạt động chăm lo cho học sinh, lãnh đạo địa phương quan tâm hỗ trợ kịp thời hỗ trợ chăm lo chế độ lễ tết cho cô và trò, tổ chức các hoạt động lễ, tết, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc,…

-Tập thể sư phạm đơn vị đoàn kết, yêu nghề, trách nhiệm với công việc. Cùng thống nhất tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Trung tâm tạo được sự tin tưởng, ủng hộ trong phụ huynh học sinh. Phụ huynh tin tưởng và có sự phối hợp với trung tâm trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh ngày càng tăng. Đồng thời, phụ huynh cũng đóng góp ý kiến xây dựng, tổ chức các hoạt động cho học sinh, phối hợp thực hiện rất hiệu quả.

**b. Khó khăn**

-Do tình hình thiếu nhân sự, học sinh lớp đông. Đa số học sinh là con em gia đình lao động, cha mẹ là nông dân, điều kiện khó khăn, một số cha mẹ chủ yếu tập trung lo kinh tế nên ít có thời gian quan tâm đến các em, việc phối hợp với gia đình cũng phần nào hạn chế, ảnh hưởng tới kết quả giáo dục học sinh.

-Giáo viên mới tuyển dụng nên cũng chưa có kinh nghiệm trong việc giảng dạy học sinh, khi lên tiết chưa có sự linh hoạt sáng tạo.

**2/ Tình hình nhân sự:**

**2.1. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) giáo viên (GV) nhân viên (NV)**

-Số lượng CBQL: 02, nữ: 1. Độ tuổi trên 50: 02

-Số lượng giáo viên: 23, nữ: 19/23-tỉ lệ: 82.6%. Biên chế: 21/23

-Cơ cấu độ tuổi:

- Dưới 30 tuổi: 9

-Trên 30 tuổi: 10

-Từ 40 tuổ trở lên: 03

-Từ 50 tuổi trở lên: 01

**2.2. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:**

-Tổng số CBQL: 02 ; Nam: 01; Trình độ: Đại học GDĐB

-100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn

-Trình độ Đại học: 21/23 Cao đẳng: 2/23

-Chuyên ngành giáo dục đặc biệt: 18/23 ; GDTH: 4/23; GDMN: 1/23

-Nhân viên hỗ trợ: 01; Nữ: 01, trình độ: trung cấp

-Còn thiếu: 5 giáo viên, nhân viên theo định biên lao động và tổ chức dạy 2 buổi/ ngày.

-Một số giáo viên nhà xa, đi lại khó khăn.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đối tượng** | **Tổng số** | **Trình độ học vấn/ đào tạo** | | | | | | | **Có chuyên**  **môn GDĐB** | **Ghi chú** |
| **TS** | **ThS** | **ĐH** | **CĐ** | **T C** | **Cấp 2** | **Cấp 3** |
| 1 | CBQL | **2** |  |  | **2** |  |  |  |  | **2** |  |
| 2 | Giáo viên | **23** |  |  | **21** | **02** |  |  |  | **18** | **4 GDTH**  **1 GDMN** |
| 3 | Nhân viên | **12** |  |  | **1** | **2** | **1** | **4** | **4** |  |  |
| **Tổng cộng** | | **37** |  |  | **24** | **4** | **1** | **4** | **4** | **20** |  |

**2.2/ Học sinh:**

-Tổng số 22 lớp, với tổng số 266 học sinh.Với các dạng tật: Khuyết tật trí tuệ, khiếm thính, tự kỷ…Trong đó. Nữ: 104 em; Nam;162 em. có độ tuổi từ 2- 18 tuổi.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **KHỐI /LỚP** | **TỔNG SỐ HỌC SINH** | **DẠNG TẬT** | **GHI CHÚ** |
| 01 | Can thiệp sớm 1 | 18 | KTTT |  |
| 02 | Can thiệp sớm 2 | 16 | KTTT |  |
| 03 | THĐA | 13 | KTTT |  |
| 04 | THĐB | 11 | KTTT |  |
| 05 | THĐC | 17 | KTTT |  |
| 06 | Một A-1 | 12 | KTTT |  |
| 07 | Một A-2 | 11 | KTTT |  |
| 08 | Một A-3 | 11 | KTTT |  |
| 09 | Một B-1 | 13 | KTTT |  |
| 10 | Một B-2 | 13 | KTTT |  |
| 11 | Một C-1 | 11 | KTTT |  |
| 12 | Một C-2 | 12 | KTTT |  |
| 13 | Một C-3 | 12 | KTTT |  |
| 14 | Một C-4 | 13 | KTTT |  |
| 15 | Hai -A | 09 | KTTT |  |
| 16 | Năm- A | 10 | KTTT |  |
| 17 | Kỹ năng - 1 | 10 | KTTT |  |
| 18 | Kỹ năng - 2 | 12 | KTTT |  |
| 19 | Hai- 1 | 12 | Khiếm thính |  |
| 20 | Ba-1 | 14 | Khiếm thính |  |
| 21 | Bốn-1 | 09 | Khiếm thính |  |
| 22 | Năm-1 | 07 | Khiếm thính |  |
| **Tổng cộng** | | **266 em** |  |  |

3. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Diện tích | Số phòng học | Phòng CTS | Phòng Vi tính | Phòng KNS | Phòng may | Phòng VLTL | Phòng tạo hình |
| 3.801,2 | 20 | 5 | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |

-Trang thiết bị dạy học:

-20 phòng học đúng qui cách, bàn ghế học sinh đúng chuẩn.

-Trung tâm có 1 phòng vi tính với 20 máy vi tính và 1 phòng dạy hướng nghiệp may với 20 máy may , phòng vật lý trị liệu đầy đủ dụng cụ. ( do tình hình thiếu nhân sự chưa tuyển dụng được giáo viên, nhân viên, các phòng trên chưa đưa vào sử dụng)

-Trung tâm được xây dựng mới khang trang sạch đẹp, có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng, đồ dùng dạy học đảm bảo đáp ứng được yêu cầu hoạt động chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật.

-Tổng số phòng học là 20 phòng với 10 phòng chức năng

II.**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:**

1.Thực hiện tốt và có hiệu quả của Luật Người Khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khoá 12, chương IV về Giáo dục; Thực hiện đảm bảo theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội khoá 14, Điều 15 và Chương III về Nhà trường, Trường Chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác nhằm đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người khuyết tật.

2.Triển khai thực hiện chất lượng, hiệu quả Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật nhằm đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.

3.Triển khai thực hiện bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp đối với người khuyết tật; Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu giáo dục người khuyết tật.

5.Thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/05/2006 ( Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4 và 5.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1.Thực hiện Chương trình giáo dục chuyên biệt.**

-Thực hiện Công văn số 3969/BGDĐT-GDTH và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 và công văn số 2440/SGDĐT để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

-Tăng cường các buổi họp giao ban chuyên môn giáo dục khuyết tật định kì của cụm để kịp thời nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, cơ sở giáo dục để có những chỉ đạo sát sao, giải pháp kịp thời, phù hợp thực tế.

-Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, trong quản lí giáo dục và dạy học; tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên về tiếp cận phương pháp kĩ thuật dạy học trên nền tảng ứng dụng CNTT cao, chuyển đổi số trong trường học, sẵn sàng đáp ứng các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo từ xa, trực tuyến, các hoạt động quản lý nhà trường trên nền tảng kĩ thuật số.

-Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn tại đơn vị ; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác giảng dạy đối với những lớp có điều kiện thực hiện. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục trong việc tài trợ các thiết bị giúp giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học hằng ngày.

-Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và giáo dục, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên.

-Nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chuyên môn

**2.** Ðổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh khuyết tật

-Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tổ chức các hoạt động cho học sinh thực hành các kĩ năng phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

-Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn ; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác giảng dạy đối với những giáo viên có điều kiện thực hiện.

-Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 5715/QĐ-Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kể hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp Tiểu học.

-Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013 TTLT về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật, chủ động điều chỉnh kế hoạch về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật.

-Thực hiện Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật. Tăng cường cơ hội học tập, tiếp cận giáo dục cho Trẻ khuyết tật, tăng cường hoạt động Can thiệp giáo dục sớm tại đơn vị. Tăng cường và chú trọng đến hoạt động hỗ trợ can thiệp sớm cho Trẻ Khuyết tật dưới 3 tuổi tại các trường Mầm non theo kế hoạch giáo dục cá nhân, thời khóa biểu điều chỉnh phù hợp trình độ đối tượng học sinh và điều kiện của đơn vị.

-Thực hiện Thông tư 30 Thông Tư 22 và Thông tư 27/TTBGDĐT đánh giá học sinh tiểu học

-Chú trọng đến công tác Chẩn đoán, đánh giá trong hoạt động phát hiện sớm trẻ khuyết tật, trẻ có rối loạn phát triển để thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ, phát huy vai trò Phòng Chẩn đoán - Tư vấn của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đến các đơn vị giáo dục hòa nhập tại các trường mầm non, tiểu học tại địa phương trong việc phát hiện và chẩn đoán trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt, khó khăn học tập tại các trường theo từng bậc học .

-Bên cạnh việc tạo cơ hội học tập văn hóa cho trẻ khuyết tật, đơn vị thường xuyên tổ chức tốt và thường xuyên các chương trình hoạt động nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, xã hội, ... tạo được nhiều cơ hội hỗ trợ cho trẻ Khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, từng bước hòa nhập xã hội nhất là đối với học sinh khuyết tật lớn tuổi không còn thích họp ở trường chuyên biệt, không có khả năng học tiếp văn hóa.

-Trung tâm hoàn thiện hồ sơ học sinh khuyết tật học hòa nhập để đảm bảo 100% học sinh khuyết tật học hòa nhập phải có hồ sơ quản lý: Kế hoạch Giáo dục cá nhân, học bạ hoặc số theo dõi sự tiến bộ (có xác nhận bàn giao vào cuối năm của GVCN và Giám đốc); sổ theo dõi sức khỏe; giấy chứng nhận dạng tật, mức độ ; Các bài kiểm tra, đánh giá; Giấy chứng nhận hoàn thành cấp học (nếu có); và các loại giấy tờ liên quan khác đến việc phát triển của học sinh khuyết tật ở các bậc học .

-Trung tâm HTPTGDHN Bình Chánh tăng cường dạy trẻ khiếm thính, tập trung dạy trẻ phát triển ngôn ngữ tổng hợp: Ngôn ngữ ký hiệu, nghe - nói, chữ viết đối với việc can thiệp sớm trẻ khiếm thính (trẻ điếc, mất thính lực hoàn toàn) tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc với những ký hiệu ngôn ngữ càng sớm càng tốt (tiếp tục triển khai thực hiện theo mô hình dự án QIPEDC của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trung tâm tiếp tục duy trì thực hiện việc dạy ngôn ngữ ký hiệu cho học sinh điếc nhằm tạo điều kiện liên tục cho học sinh điếc phát triển ngôn ngữ tiếng Việt.

-Tham gia học BDTX năm học 2022-2023

-Hàng tháng động viên giáo viên đăng ký thao giảng, có 1-2 tiết/ tháng để giáo viên cùng học tập rút kinh nghiệm

-Trong năm học 2022-2023 tổ chức 03 chuyên đề: 01 chuyên đề về ngôn ngữ ký hiệu.01 chuyên đề về giáo dục giới tính cho học sinh. 1 chuyên đề giáo dục hướng nghiệp nghề.

**3.Tăng cường việc hỗ trợ cho các trường hòa nhập**

-Tổ chức triển khai và thực hiện các văn bản pháp quy của nhà nước về giáo dục khuyết tật đến các trường mầm non, tiểu học tại địa phương một cách đầy đủ nhất

-Thực hiện việc chẩn đoán, sàng lọc và đánh giá cho trẻ rối loạn phát triển tại các trường Mầm non,và học sinh Tiểu học có khó khăn trong học tập nhằm làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại địa phương .

-Tổ chức kết nối các hoạt động chuyên môn hỗ trợ giáo dục hòa nhập giữa Trung tâm với các trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập theo mô hình trường chuyên biệt với vai trò trung tâm nguồn trong việc hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại địa phương.

-Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh tiếp tục thực hiện việc đánh giá, hỗ trợ trẻ “Học khó”, nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các trường hòa nhập.

-Tập huấn chương trình phổ thông 2018 giáo viên dạy lớp 1 và lớp 2, lớp 3, cử giáo viên tham gia khóa học.

-Tham gia học BDTX năm học 2022-2023

**4.Một số hoạt động giáo dục khác:**

-Hoạt động Văn thể mỹ: Tiếp tục tổ chức các hoạt động văn thể mỹ nhằm phát huy năng lực của trẻ khuyết tật. Tùy theo điều kiện, đơn vị phối hợp với các Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao địa phương, các tổ chức đoàn thể để có kế hoạch hoạt động nhằm nầng cao sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, phát huy năng khiếu cho Trẻ khuyết tật, tạo điều kiện cho tất cả Trẻ khuyết tật được tiếp cận và tham gia vào các hoạt động ngoại khóa của , chú ý đến những hoạt động nâng cao kỹ năng sống, sinh hoạt hàng ngày và hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho học sinh khuyế tật lớn tuổi.

-Tăng cường các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hình thành và nâng cao các kỹ năng sống, kỹ năng xã hội cho học sinh khuyết tật nhất là các học sinh khuyết tật lớn tuổi, huy động và có sự tham gia phối hợp tốt của phụ huynh trong mọi hoạt động của Trung tâm

**5. Chỉ tiêu phấn đấu:**

**a/ Học sinh**:

-Tỉ lệ chuyên cần 85% /năm.

**Cấp hoc Tiểu hoc:**

+ Học sinh hoàn thành tốt chương trình học tập ở các lớp đạt tỉ lệ: 70%

+ Học sinh có tiến bộ trong học tập đạt tỉ lệ: 30 %

**b/ Chỉ tiêu về đội ngũ giáo viên:**

-Phẩm chất đạo đức tốt 100%

-Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt: 100%

-Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt: 40 %

-Giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi học sinh khuyết tật cấp Thành Phố đạt: 30%

-Xếp loại cuối năm về chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100% đạt khá, tốt

**IV.TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 đối với lớp 1, lớp 2 và chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/05/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 5715/QĐ-Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 08/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kể hoạch giáo dục phù hợp đối tượng học sinh trên cơ sở chương trình giáo dục chuyên biệt dành cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp Tiểu học.

-Căn cứ vào Thông tư số 51/2020/TT-BGĐT của Bộ giáo dục đào tạo: Sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 7 năm 2009, của Bộ Giáo dục đào tạo, đã được bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

-Thời gian năm học:

-Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2022 đến trước ngày 14/ 01/2023 ( gồm 18 tuần thực học)

-Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 20/5/2023 ( gồm 17 tuần thực học)

-Kết thúc năm học từ ngày 22 đến 26/5/2023

**1.Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp Tiền học đường** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | Môi trường xung quanh  Làm quenn với Toán | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 2 | Giáo dục Âm nhạc | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 3 | Tạo hình | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 4 | Giáo dục thể chất | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 5 | Làm quen văn học | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 6 | KNGT | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 7 | KNXH | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |
| 8 | KN TPV | 35 | 17 | 18 | 1 tiết/ tuần |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1 A-1B** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | Tiếng Việt | 875 | 450 | 425 | 5 tiết/ tuần |  |
| 2 | Toán | 875 | 450 | 425 | 5 tiết/ tuần |  |
| 3 | TNXH | 350 | 180 | 170 | 2 tiết/ tuần |  |
| 4 | Mĩ thuật | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |
| 5 | Âm nhạc | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |
| 6 | Thủ công | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |
| 7 | KNTPV | 525 | 270 | 255 | 3 tiết/ tuần |  |
| 8 | KNGT | 525 | 270 | 255 | 3 tiết/ tuần |  |
| 9 | KNXH | 525 | 270 | 255 | 3 tiết/ tuần |  |
| 10 | Thể dục | 350 | 180 | 170 | 2 tiết/ tuần |  |
| 11 | GDTT | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |
| 12 | NGLL | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |
| 13 | GDCN | 875 | 450 | 425 | 5 tiết/ tuần |  |
| 14 | SHCN | 175 | 90 | 85 | 1 tiết/ tuần |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 1 C** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | Tiếng Việt | 1400 | 720 | 680 | 10 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 700 | 360 | 340 | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | TNXH | 280 | 144 | 136 | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Âm nhạc | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 6 | Mĩ thuật | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 7 | Thể dục | 280 | 144 | 136 | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | KNTPV | 420 | 216 | 204 | 3 tiết/tuần |  |
| 9 | KNGT | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 10 | NGLL | 420 | 216 | 204 | 3 tiết/tuần |  |
| 11 | SHCĐ | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 12 | SHCN | 140 | 72 | 68 | 1 tiết/tuần |  |
| 13 | GDCN | 420 | 216 | 204 | 3 tiết/tuần |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 2 A** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | Tiếng Việt | 350 | 180 | 170 | 10 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 175 | 90 | 85 | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | TNXH | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | Âm nhạc | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 6 | Mĩ Thuật | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 7 | Thể dục | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 8 | KNTPV | 105 | 54 | 51 | 3 tiết/tuần |  |
| 9 | KNGT | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 10 | NGLL | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 11 | HĐTN | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 12 | GDCN | 140 | 72 | 68 | 4 tiết/tuần |  |
| 13 | SHCN | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp 5 A** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | Tiếng Việt | 280 | 144 | 136 | 8 tiết/tuần |  |
| 2 | Toán | 175 | 90 | 85 | 5 tiết/tuần |  |
| 3 | Đạo đức | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 4 | Khoa học | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 5 | LS&ĐL | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 6 | Kĩ thuật | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 7 | Âm nhạc | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 8 | Mĩ thuật | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 9 | Thể dục | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 10 | KNTPV | 70 | 36 | 34 | 2 tiết/tuần |  |
| 11 | KNXH | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 12 | GDCN | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 13 | SHTT | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 14 | NGLL | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |
| 15 | SHCN | 35 | 18 | 17 | 1 tiết/tuần |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hoạt động giáo dục** | **Số tiết lớp kỹ năng** | | | | **Ghi chú,**  **điều chỉnh** |
| **Tổng** | **HKI** | **HKII** | **Tổng số tiết/tuần** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |  |
| 1 | LQVH | 70 | 36 | 34 | 1 tiết/ tuần |  |
| 2 | Mĩ thuật | 138 | 72 | 68 | 2 tiết/ tuần |  |
| 3 | Âm nhạc | 70 | 36 | 34 | 1 tiết/ tuần |  |
| 4 | Thủ công | 70 | 36 | 34 | 1tiết/ tuần |  |
| 5 | KNTPV | 210 | 108 | 102 | 3 tiết/ tuần |  |
| 6 | KNGT | 210 | 108 | 102 | 3 tiết/ tuần |  |
| 7 | KNXH | 138 | 72 | 68 | 2 tiết/ tuần |  |
| 8 | GDTT | 210 | 108 | 102 | 3 tiết/ tuần |  |
| 9 | GDCN | 770 | 396 | 374 | 11tiết/ tuần |  |
| 10 | NGLL | 70 | 36 | 34 | 1 tiết/ tuần |  |
| 11 | SHCN | 70 | 36 | 34 | 1 tiết/ tuần |  |

**V. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CỤ THỂ:**

**1.Giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng**:

-Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2-16 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đưc, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung vào các nhiệm vụ sau:

-Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp: Tạo cơ hội động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dụ học tập và sáng tạo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với những biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo; chống các hành vi xúc phạm thân thẻ học sinh.

**2. Đảm bảo quy chế chuyên môn:**

- Triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn của đơn vị

-Thực hiện chương trình đúng tiến độ; đảm bảo các loại hồ sơ theo quy định; soạn giảng đúng chương trình, theo chuẩn KT-KN. Thực hiện nề nếp giờ giấc đúng quy định.

- Đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016.Thông tư Liên tịch số 42 về GDHN Triển khai cho GV thực hiện nghiêm túc các quy định hướng dẫn về việc đánh giá, xếp loại học sinh; theo dõi HS khuyết tật học hoà nhập. Hồ sơ HS khuyết tật có đầy đủ chứng lý y tế, đúng quy định theo văn bản.

***3. Hoạt động ngoại khóa***

- Tổ chức các hội thi, hàng tuần cho các em học sinh sang giao lưu trường Quốc tế Anh Việt,các buổi giao lưu văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn trong năm. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khoá phù hợp với điều kiện đối tượng học sinh.

**VI.. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ trưởng chuyên môn:**

-Triển khai đầy đủ, chính xác kế hoạch dạy học của trung tâm cho các thành viên trong tổ.

-Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn tổ theo hướng nghiên cứu bài học, thường xuyên trao đổi thảo luận về những khó khăn thực hiện chương trình giáo dục để tìm cách tháo gỡ, điều chỉnh nội dung dạy học, bài học phải bàn bạc trong tổ ghi biên bản trong họp tổ chuyên môn.

**2. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn:**

-Phối hợp cùng tổ chuyên môn xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch giáo dục

-Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bình Chánh, các tổ và cá nhân căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch giáo dục cho tổ và cá nhân để thực hiện./.

**LỊCH CÔNG TÁC THÁNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **THÁNG** | **NỘI DUNG CHÍNH** |
| 08 | -Tuyển sinh năm học 2022-2023  -Liên hệ các trường Mầm non, Tiểu học chuyển học sinh học hòa nhập  -Học Bồi dưỡng chính trị hè  -Học bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa 2018  -Tổng kết dự án QIPEDC năm 2019-2022  -Xây dựng thời khóa biểu các lớp  -Học sinh tựu trường ngày 22/8/2022  -Thực hiện dự án “ Tô màu giấc mơ” |
| 09 | -Tổ chức khai giảng năm học 2022-2023  -Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023  -Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2022-2023  -Xây dựng kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi học sinh khuyết tật năm học 2022-2023  -Thu nhận học sinh mới năm học 2022-2023  -Đánh giá học sinh Can thiếp sớm  -Tổ chức trung thu cho học sinh  -In sách giáo khoa cho học sinh khuyết tật trí tuệ học chương trình khung  -Thăm lớp kiểm tra hoạt động đầu năm  -Báo cáo số liệu học sinh đầu năm 2022-2023  -Đăng ký danh hiệu thi đua năm học  -Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023  -Tổng kết dự án QIPEDC  -Họp xét đánh giá thi đua quý III.Nghị quyết 04  -Tổ chức cho học sinh giao lưu trường quốc tế Anh Việt |
| 10 | - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  -Tổ chức HNCC-VC-NLĐ  -Đại hội cha mẹ học sinh năm học 2022-2023  -Kiểm tra định kì giữa kì I lớp 4- 5  - Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học năm học 2022-2023( PGD) tổ chức  -Thăm lớp dự giờ các lớp  -Tổ chức thao giảng tổ khuyết tật trí tuệ, chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10  -Thi giáo viên giỏi cấp trường vòng 1  -Tổ chức cho học sinh giao lưu trường quốc tế Anh Việt |
| 11 | -Tổ chức thao giảng chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11  -Thăm lớp dự giờ các lớp  -Thi giáo viên giỏi cấp trường vòng 2  -Tổ chức cho học sinh giao lưu trường quốc tế Anh Việt  -Thi giáo viên dạy giỏi bậc Màm non vòng 1  -Hướng dẫn kiểm tra định kì cuối kì I  - Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tiểu học năm học 2022-2023, vòng 1 ( PGD) tổ chức  -Tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi bậc học Mầm non ( cấp huyện)  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |
| 12 | -Đón đoàn thanh tra Sở Giáo dục & đào tạo TPHCM  -Thăm lớp dự giờ các lớp  -Tổ chức kiểm tra định kì cuối kì I  -Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên  -Tổ chức thao giảng tổ khiếm thính  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  -Họp xét đánh giá thi đua quý III.Nghị quyết 04  -Tổ chức ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 |
| 01 | -Báo cáo sơ kết HKI năm học 2022-2023  -Vào chương trình HKII  -Thăm lớp dự giờ các lớp  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  -Tổ chức cho học sinh giao lưu trường quốc tế Anh Việt  -Tồ chức thao giảng tổ KTTT |
| 02 | -Thăm lớp dự giờ  -Tổ chức chuyên đề: Giáo dục giới tính ( Tổ KTTT)  -Tham gia Hội thi giáo dạy giỏi học sinh khuyết tật cấp Thành Phố ( vòng 2)  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch |
| 03 | -Thăm lớp dự giờ các lớp  -Tổ chức thao giảng tổ KTTT ( Hướng nghiệp nghề)  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  - Họp xét đánh giá thi đua quý III.Nghị quyết 04 |
| 04 | -Thăm lớp dự giờ các lớp  -Tổ chức chuyên đề: Ngôn ngữ ký hiệu ( tổ khiếm thính)  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch  -Xét duyệt SKKN  -Kiểm tra giữa kì II, lớp 4-5  -Tổ chức ngày chăm sóc và bảo vệ người khuyết tật Việt Nam, ngày 18/4 |
| 05 | -Tổ chức kiểm tra cuối kì II  -Kiểm tra BDTX cuối năm 2022-2023  -Đánh giá thi đua cuối năm học 2022-2023  -Báo cáo tổng kết năm học  -Hoàn tất các hồ sơ báo cáo.  -Tổ chức Tổng kết năm học năm học 2022-2023 |

|  |
| --- |
| ***Nơi nhận:*** |
| **-Tổ CM ;**  **-Lưu VT**  **DUYỆT THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ P. GIÁM ĐỐC**  *(đã ký)*    **Võ Tấn Khoa Trần Hồng Vân** |
|  |